



# Quảng Trị

NĂM THỨ HAI

SỐ: 318

Chủ nhật

17/5/2026

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH QUẢNG TRỊ  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Email: baoquangtri@gmail.com  
www.baoquangtri.vn

**ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG**

## Ấm no từ những cánh rừng

### An Mã

Xem bài trang 2



Một góc bình yên tại An Mã Farm - Ảnh: P.P

### Làng cổ Hội Kỳ

TRANG 4



TRANG 6

### Hai làng nghề, một điểm chung



# Ấm no từ những cánh rừng



Người dân An Mã bắt đầu phát triển rừng gỗ lớn để nâng cao giá trị kinh tế, bảo vệ môi trường - Ảnh: P.P

## An Mã

**Một buổi chiều mùa hè, khi nắng dần tắt sau những triền đồi, đứng trên triền đồi hồ An Mã phóng tầm mắt ra xa, chỉ thấy một màu xanh ngút ngàn của những cánh rừng. Ít ai nghĩ rằng, hơn 20 năm trước, nơi đây từng là vùng đất hoang vu, cằn cỗi, cây bụi um tùm, chỉ dùng để chăn thả gia súc. Phát triển kinh tế rừng đã giúp người dân An Mã thoát nghèo bền vững và vươn lên làm giàu.**

### Những người đi mở đất

Sách "Ô Châu cận lục", của danh nhân văn hóa, tiến sĩ Dương Văn An từng nhắc đến vùng đất An Mã (dãy núi Mã Yên) như một vùng núi non hoang vu trùng điệp, hiểm trở. Nhưng cùng với thời gian và sức người, vùng đất này nay đã "thay da đổi thịt", không còn là miền đất "chó ăn đá, gà ăn sỏi".

Cả vùng rộng lớn đã được phủ xanh bởi rừng trồng, cây công nghiệp và cây ăn quả. Những triền đồi trọc ngày nào nay nối tiếp nhau bằng điệp trùng màu xanh. Quá khứ nghèo nàn dần lùi xa, nhường chỗ cho những mùa cây tốt tươi, cho những mái nhà no ấm.

Bí thư Chi bộ thôn An Mã (xã Kim Ngân) Võ Vĩnh Hải vẫn nhớ như in những ngày đầu lên đây lập nghiệp theo dự án Làng thanh niên lập nghiệp do Trung ương Đoàn triển khai. Đó là vào những năm 2000, anh cùng nhiều thanh niên khác rời vùng đồng bằng Lệ Thủy, mang theo khát vọng đổi đời trên vùng đất mới.

Anh Hải nhớ lại, khi mới đặt chân đến, nơi đây chỉ là vùng cây bụi rậm rạp, đất đai cằn cỗi, chủ yếu dùng để chăn thả gia súc. Khi thành lập, Làng

thanh niên lập nghiệp An Mã có diện tích hơn 6.200ha, trải rộng trên địa bàn hai xã Thái Thủy và Kim Thủy (cũ). Mỗi hộ được giao khoảng 10ha đất trồng rừng, thêm diện tích trồng cây công nghiệp để phát triển kinh tế theo mô hình nông-lâm kết hợp.

Từ vùng chiêm trũng "đất chật người đông", khi lên đây được giao chũng ấy đất, nhiều người mừng lắm. Nhưng đất không dễ chiều lòng người. Địa hình phức tạp, khí hậu khắc nghiệt, thiếu vốn đầu tư khiến không ít gia đình trẻ bỏ cuộc, quay về quê cũ. Võ Vĩnh Hải cũng vậy, anh trải qua nhiều đêm trăn trở trước thực tế để lựa chọn về hay ở.

Trở về quê cũ với vài ba sào ruộng thì không đói nhưng cuộc sống khó mà đổi thay, sung túc hơn được. Nhưng nếu ở lại thì vợ chồng anh phải nỗ lực gấp đôi, gấp ba. Và rồi, vợ chồng anh Hải cũng như nhiều đôi vợ chồng trẻ khác đã chọn ở lại.

Những vạt rừng đầu tiên được trồng lên bằng sức người, bằng niềm tin rằng đất rồi sẽ không phụ công người. Keo, trầm, cao su lần lượt bén rễ. Những triền đồi trọc dần được phủ xanh...

Hơn 20 năm sau, quyết

định ấy trở thành bước ngoặt. Gia đình anh Hải bây giờ sở hữu hàng chục hecta rừng, thu nhập ổn định, cuộc sống đã đổi thay. Không riêng gì gia đình anh, An Mã giờ trở thành thôn có đời sống khá nhất xã Kim Ngân.

Bí thư Chi bộ thôn An Mã Võ Vĩnh Hải cho biết: Toàn thôn có 106 hộ với 387 khẩu, tất cả đều là những thành viên của làng thanh niên lập nghiệp trước đây đã quyết định bám trụ lại với vùng đất mới. Hơn 80% số hộ sống bằng nghề rừng, vươn lên thoát nghèo và làm giàu bền vững từ nghề rừng. Trong đó, nhiều gia đình trở thành hộ khá giả khi sở hữu từ 10-30ha rừng trồng. Nhiều gia đình nhờ kinh tế rừng mà xây được nhà tầng, sắm được xe ô tô.

### Tư duy mới trên những cánh rừng cũ

Nếu như trước đây trồng rừng để lo cuộc sống trước mắt thì nay người dân An Mã đã bắt đầu nghĩ xa hơn, hướng tới những giá trị cao và bền vững hơn.

Ông Lê Minh Công, một hộ trồng rừng lâu năm ở An Mã dẫn chúng tôi tham quan rừng keo được trồng theo tiêu chuẩn FSC. Gần 20 năm

gắn bó với nghề rừng ở đất này, gia đình ông cũng từng trải qua giai đoạn khó khăn phải bán rừng "non". Cuộc sống ngày càng ổn định đã giúp ông nhận ra tiềm năng thực sự của kinh tế rừng.

Theo ông Công, trước đây do áp lực cuộc sống, cây rừng mới 4-5 năm là chặt bán vì cần tiền nhanh. Bây giờ để cây 8-10 năm, giá trị tăng gấp nhiều lần. Xu hướng trồng rừng gỗ lớn đang lan rộng ở An Mã. Đây được xem là bước chuyển quan trọng, giúp nâng cao giá trị kinh tế, đồng thời tăng độ che phủ và bảo vệ môi trường.

Không chỉ dừng ở cây gỗ, người dân còn tận dụng tán rừng để phát triển kinh tế phụ. Dưới những cánh rừng xanh là từng đàn gia cầm được chăn thả, là những vườn cây dược liệu được trồng xen. Những thửa đất vành đai của rừng hay dưới chân đường điện 500kV, người dân đều tận dụng để trồng sim, chè xanh... Nguồn thu vì thế không còn phụ thuộc vào một chu kỳ khai thác "trắng" rừng duy nhất.

Một hướng đi mới cũng đang hình thành ở An Mã là kết hợp kinh tế rừng với du

lich trải nghiệm. Những đồi thông, rừng sim, mặt hồ rộng lớn mở ra tiềm năng phát triển các mô hình nông trại sinh thái. Hai năm trước, hai chị em kỹ sư trẻ đã rời phố về quê, xây dựng mô hình An Mã Farm. Chủ nông trại Nguyễn Thị Thủy cho biết đây là mô hình nông nghiệp sạch gắn với du lịch sinh thái. Không gian nông trại mở ra giữa rừng thông, đồi cỏ, rừng sim và các loài hoa, tạo nên một bức tranh thiên nhiên sống động.

Dù vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện nhưng dịp Tết vừa qua, nơi đây đã thu hút rất đông du khách. Nông trại phải mở rộng bãi đỗ xe, bổ sung dịch vụ, phát triển sản phẩm lưu niệm để đáp ứng nhu cầu trải nghiệm ngày càng tăng. Chị Thủy mong muốn mở rộng mô hình, kết hợp khai thác cảnh quan hồ An Mã để phát triển du lịch xanh.

Từ triền đồi hồ An Mã, màu xanh hôm nay không chỉ là màu của rừng, mà là màu của những giấc mơ đã bén rễ. Và những người từng đi mở đất năm nào, không chỉ trồng cây, họ đang trồng cả tương lai trên chính vùng đất mình đã chọn.



Màu xanh ngút ngàn của những cánh rừng An Mã - Ảnh: P.P

**"An Mã là thôn duy nhất trong tổng số 24 thôn, bản của xã biên giới Kim Ngân. Ngoài phát triển rừng theo hướng bền vững, địa phương đang định hướng xây dựng An Mã trở thành một địa điểm du lịch, dịch vụ hấp dẫn. Bởi An Mã đang hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi: Cảnh quan đẹp, giao thông thuận lợi và có nhiều giá trị văn hóa-lịch sử đặc sắc. An Mã nằm gần Khu lăng mộ Lê Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh, người có công mở cõi phương Nam. Không xa là suối nước nóng Bang với nhiệt độ lên tới 105°C, hiếm có ở Việt Nam, cùng các di tích lịch sử trên tuyến đường Hồ Chí Minh-đường Trường Sơn huyền thoại...", Chủ tịch UBND xã Kim Ngân Đặng Văn Dương chia sẻ.**

PHAN PHƯƠNG

# Chủ động phòng ngừa, ứng phó với thiên tai

● **P.V:** *Thưa ông, biến đổi khí hậu khiến các loại hình thiên tai diễn ra ngày càng khốc liệt, để lại hậu quả nặng nề. Như năm 2025, thiên tai đã gây thiệt hại lớn về tài sản và con người, tác động tiêu cực đến hoạt động kinh tế-xã hội ở nhiều địa phương. Vậy đối với tỉnh Quảng Trị, trong năm qua thiên tai đã ảnh hưởng như thế nào?*

- **Ông Lê Quang Lam:** Năm 2025, trên địa bàn tỉnh thiên tai diễn biến phức tạp, bất thường, đa dạng về loại hình, gây khó khăn cho công tác PCTT và ứng phó sự cố.

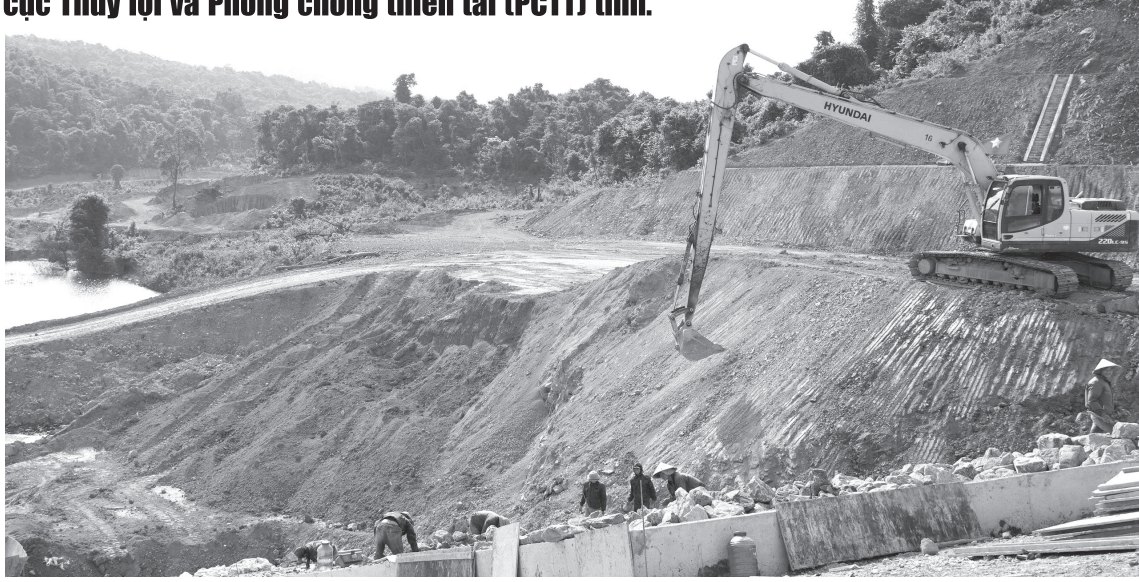
Với số lượng bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) hoạt động trên biển Đông trong năm 2025 nhiều nhất từ trước đến nay, hoàn lưu của nhiều cơn bão và ATNĐ đã gây mưa lớn diện rộng, gió mạnh trên biển và ven biển, lũ lụt, sạt lở đất và ngập úng, tác động nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống dân sinh của người dân. Trước đó, tình hình nắng nóng cũng xuất hiện nhiều đợt. Trong đó, tháng 8/2025 ghi nhận đợt nắng nóng kéo dài nhất trong năm, có thời điểm nắng nóng gay gắt, nhiệt độ cao nhất đo được hơn 39,5°C. Nắng nóng đã ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Tính chung toàn tỉnh, thiên tai trong năm 2025 đã làm 24 người chết, 7 người mất tích, 24 người bị thương. Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra về kinh tế ước hơn 2.532 tỉ đồng. Trong đó thiệt hại tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thủy sản; hệ thống công trình thủy lợi, giao thông, trường học, cơ sở y tế, nhà ở và các hạ tầng thiết yếu khác.

● **P.V:** *Hạn hán là một trong những loại hình thiên tai hay xuất hiện. Theo dự báo của cơ quan khí tượng thủy văn, hiện tượng El Nino sẽ khiến nắng nóng năm 2026 xuất hiện sớm và gay gắt hơn so với năm 2025. Hiện nông dân các địa phương trong tỉnh đang chuẩn bị bước vào vụ sản xuất hè-thu, tỉnh có phương án gì để bảo đảm nguồn nước, ứng phó với hạn hán trong vụ sản xuất này, thưa ông?*

- **Ông Lê Quang Lam:** Đầu tháng 4/2026, Chi cục Thủy lợi và PCTT tỉnh đã phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra thực tế công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất vụ đông-xuân tại các hồ chứa trọng điểm và rà soát phương án phòng chống hạn hán cho vụ hè-thu năm 2026. Qua kiểm tra cho thấy, có 52 hồ chứa do

biến đổi khí hậu khiến thiên tai ngày càng cực đoan và khó lường. Mặc dù thiên tai không thể tránh nhưng thiệt hại do thiên tai gây ra có thể giảm đáng kể nếu có sự chủ động phòng ngừa từ sớm của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương, cùng đó là năng lực ứng phó cho cộng đồng. Liên quan đến vấn đề này, phóng viên (P.V) Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị có cuộc phỏng vấn ông Lê Quang Lam, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai (PCTT) tỉnh.



Dự án sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn đập Khe Dổi (xã Kim Phú) đã hoàn thành 87% khối lượng, dự kiến đưa vào sử dụng trước mùa mưa bão năm nay - Ảnh: XUÂN PHÚ



Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai tỉnh phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra thực tế tại công trình thủy lợi Bàu Nhum - Ảnh: M.L

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi (CTTL) Quảng Bình và Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác CTTL Quảng Trị quản lý đạt dung tích trung bình 77,92% thiết kế, 114 hồ chứa do các địa phương quản lý đạt 76,13%.

Dù hiện tại nguồn nước cho sản xuất cơ bản đáp ứng nhu cầu nhưng theo dự báo hiện tượng El Nino sẽ khiến nắng nóng cực đoan xuất hiện sớm, gay gắt và kéo dài hơn so với năm 2025 nên chi cục đã yêu cầu các đơn vị quản lý thực hiện nghiêm phương châm tưới tiết kiệm; rà soát, xây dựng kế hoạch cấp nước cụ thể cho từng khu vực theo nguyên tắc "xa tưới trước, gần tưới sau", "khu cao tưới trước, khu trũng tưới sau", có phương án cụ thể cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, như: Hạ Trạch, Mỹ Trạch, Trung Thuần và một số xã miền núi phía Tây của tỉnh. Các địa phương cũng chủ động nạo vét kênh mương, khắc phục kịp thời các điểm rò rỉ nhằm hạn chế tối đa thất thoát nước, bảo đảm ổn định

sản xuất và nhu cầu dân sinh trước diễn biến phức tạp của thời tiết.

● **P.V:** *Để chủ động PCTT, việc tháo gỡ "điểm nghẽn" về hạ tầng, đầu tư sửa chữa, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa lâu dài. Vậy tỉnh đã thực hiện giải pháp này như thế nào trong thời gian qua, thưa ông?*

- **Ông Lê Quang Lam:** Tỉnh đã vận dụng linh hoạt nhiều nguồn kinh phí khác nhau, bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án, quỹ PCTT và các nguồn hợp pháp khác để đầu tư sửa chữa, nâng cấp nhiều công trình, trong đó tập trung ưu tiên xử lý các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm, nâng cấp, sửa chữa đê điều, kè chống sạt lở, hồ chứa nước, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền, từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng PCTT trên địa bàn tỉnh.

Nhờ vậy, nhiều dự án sửa chữa, nâng cấp hồ chứa, đê

kè trọng điểm được triển khai quyết liệt, kịp thời đưa vào vận hành phục sản xuất, như: Sửa chữa cấp bách hồ Vực Tròn (hơn 120 tỉ đồng); sửa chữa nâng cấp đập Khe Dổi (81,7 tỉ đồng); kè chống sạt lở sông Nhật Lệ giai đoạn 2 (42 tỉ đồng); khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão kết hợp cảng cá Bắc sông Gianh (hơn 340 tỉ đồng); sửa chữa hệ thống đê điều (tả sông Gianh, đê Thượng Mỹ Trung, đê tả Kiến Giang, đê Bắc Phước...); kè chống sạt lở khẩn cấp bờ biển đoạn Gio Hải-thị trấn Cửa Việt (cũ)... và một số công trình PCTT cấp bách khác.

● **P.V:** *Song song với đầu tư hạ tầng, tỉnh có giải pháp gì về ứng dụng khoa học, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng cảnh báo, trao đổi xử lý khi có tình huống thiên tai khẩn cấp xảy ra?*

- **Ông Lê Quang Lam:** Hiện nay, các cơ quan chuyên môn trực tiếp quản lý, điều hành về công tác PCTT trên địa bàn tỉnh đã khai thác, sử dụng thông tin từ hệ thống dự báo, cảnh báo; tăng cường quan trắc khí tượng thủy văn, theo dõi diễn biến mưa, lũ, ngập lụt, sạt lở để kịp thời tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh phương án ứng phó phù hợp với thực tiễn. Bước đầu tỉnh đã ứng dụng hiệu quả hệ thống phần mềm cảnh báo ngập lụt trên các lưu vực sông; ứng dụng PCTT trực tuyến; vận hành hiệu quả hệ thống hơn 90 trạm quan trắc lượng mưa, 16 trạm mực nước tự động, 7 trạm cảnh báo ngập lụt tự động qua loa phát thanh, 26 camera giám sát thiên tai tại các khu vực xung yếu, hơn 20 tháp cảnh

báo lũ thông minh...

Hệ thống điều hành trực tuyến được áp dụng để chỉ đạo từ tỉnh đến xã trong thời gian xảy ra thiên tai. Hệ thống thông tin, truyền thông từ tỉnh đến cơ sở được vận hành tương đối đồng bộ; các kênh thông tin điện tử, mạng xã hội, hệ thống loa truyền thanh cơ sở được huy động tối đa để truyền tải kịp thời các bản tin cảnh báo, chỉ đạo điều hành và hướng dẫn kỹ năng phòng, tránh thiên tai đến người dân. Việc trao đổi thông tin, báo cáo nhanh giữa các cấp, ngành được thực hiện linh hoạt, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ huy, điều hành trong các tình huống khẩn cấp.

● **P.V:** *Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được nghiêm túc rút kinh nghiệm, đó là gì thưa ông?*

- **Ông Lê Quang Lam:** Mặc dù tỉnh đã chủ động xây dựng và triển khai phương án ứng phó với thiên tai từ sớm, từ xa; huy động lực lượng, phương tiện, dự trữ vật tư và bảo đảm thông tin cảnh báo kịp thời đến người dân, nhưng do diễn biến thời tiết quá cực đoan nên thiệt hại về người và tài sản vẫn xảy ra.

Đáng chú ý, một số trường hợp thiệt hại về người bắt nguồn từ nguyên nhân chủ quan. Người dân vẫn còn tâm lý chủ quan, chưa chấp hành nghiêm chỉ đạo sơ tán, cố tình băng qua vùng ngập sâu, quay lại vớt tài sản hoặc đánh bắt cá trong mưa lũ, dẫn đến những tai nạn thương tâm mà hoàn toàn có thể phòng tránh được. Đây là bài học lớn trong công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai, nhất là tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa.

Ngoài việc chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện, vật tư tại chỗ và hậu cần tại chỗ, các địa phương cần chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân. Cần đa dạng các hình thức truyền thông cũng như triển khai tập huấn, hướng dẫn kỹ năng phòng ngừa và ứng phó với các loại hình thiên tai phổ biến như bão, mưa lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán... cho người dân. Qua đó từng bước hình thành văn hóa chủ động phòng ngừa thiên tai trong cộng đồng.

● **P.V:** *Xin cảm ơn ông!*

**LÂM THANH** (thực hiện)

• NGUYỄN DOÃN VIỆT

## Khúc tráng ca của người giữ biển

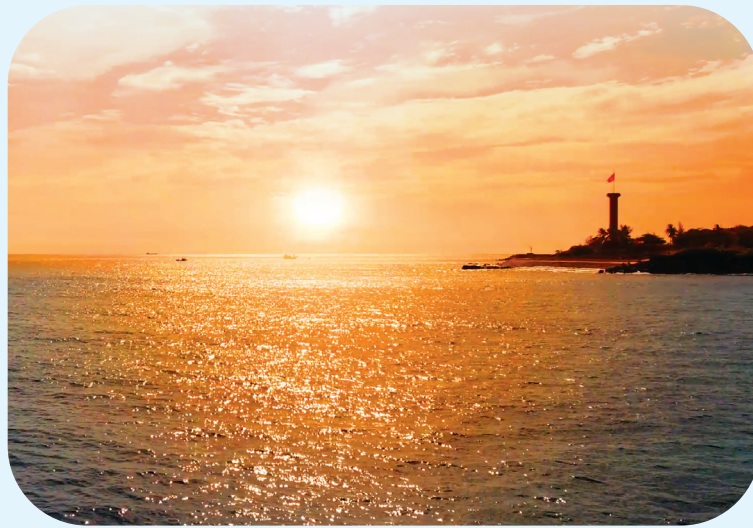
Những chàng trai mười tám  
Vừa đi vừa hát  
Khúc hát của mùa xuân.

Họ hát về những ngôi làng  
Bóng cha ông ngàn năm mở đất  
Những dấu chân huyền sử  
Và ngọn lửa truyền giữ tự ngàn xưa.

Những chàng trai đi về phía biển  
Mang bóng dáng của Lạc Long về lại cội nguồn  
Tìm giấu chân Mai An Tiêm một thuở  
Nghe biển vọng lời nước non.

Biển hát những bài ca từ thẳm sâu đáy sóng  
Xác thù loang cát mặn triều dâng  
Sau những cuồng phong và bao phen nhuộm máu  
Sóng lại dào lên  
thao thiết vỗ  
miên man.

Những chàng trai đi giữ biển  
Họ hát về những con thuyền ra khơi vào lộng  
Về thân phận những cánh buồm  
Về sóng  
Những câu hát ngân rung đảo nổi, đảo chìm  
Họ hát bằng lời ru  
Của mẹ quê hương mấy ngàn năm thao thức.



Hoàng hôn trên đảo Côn Cỏ - Ảnh: H.H

Những chàng trai đi giữ biển  
Họ hát  
Tiếng trúc tiếng bầu  
Tiếng gió rít san hô  
Tiếng của những lớp người đi trước.

Khoan nhặt những nhịp chèo  
Những lớp sóng lòng ào ạt  
Những khúc tráng ca của biển trời  
đau đáu  
Biển ơi.

• HỒ NGỌC DIỆP

## Xé sóng, vươn khơi

Nào nào xé sóng, vươn khơi  
Tàu ta đi giữa biển trời của ta  
Đây Hoàng Sa, kia Trường Sa  
Việt Nam Tổ quốc bao la biển bờ  
Cột cao phần phật sắc cờ  
Chủ quyền lồng lộng ngàn xưa, thuở nào!  
Biển xanh biết mấy máu đào  
Để hồn thiêng hóa biển trào cuộn dâng



# Làng cổ Hội Kỳ

**Nằm nép mình bên dòng sông Ô Lâu hiền hòa, làng cổ Hội Kỳ, xã Nam Hải Lãng như một “báu vật” còn sót lại giữa nhịp sống hối hả. Với hệ thống nhà rường cổ kính và không gian văn hóa đậm chất truyền thống, Hội Kỳ là điểm đến lý tưởng cho những ai muốn tìm lại những dấu ấn xưa cũ giữa lòng cuộc sống hiện đại.**

### Di sản văn hóa độc đáo

Đến với ngôi nhà rường cổ của ông Dương Văn Mạnh ở thôn Hội Kỳ, xã Nam Hải Lãng, chúng tôi cứ ngỡ lạc về quá khứ xa xưa với giàn cau, hàng trầu, cây mai vàng trước ngõ. Ông Mạnh cho biết, ông là hậu duệ đời thứ 14 của một trong những người có tiếng tăm của làng Hội Kỳ ngày trước. Hiện nay, gia đình ông đang gìn giữ một căn nhà rường cổ có tuổi đời trên 200 năm gồm 3 gian 2 chái còn tương đối nguyên vẹn. Theo ông Mạnh, điểm khác biệt của ngôi nhà là toàn bộ khung nhà đều được làm từ gỗ mít, liên kết với nhau bằng các ngàm, mộng, nêm, chốt mà không dùng đinh, ốc vít, dây néo hay bất cứ chi tiết nào làm bằng kim loại. Cột được đặt trên các chân bằng đá đẽo thành hình khối vuông hoặc hình trái bí để chống ẩm, mối mọt. Mái nhà lợp ngói liệt (còn gọi là ngói lưu ly) với số lượng khoảng 45.000 viên và được lợp thành 7 lớp giúp ngăn nước mưa bắn vào trong dù ở vị trí “nóc te” (đỉnh mái). Phía trước là 18 lá cửa “thượng song hạ bản”, tường xây gạch, nền lát gạch hoa. Rường nhà được chạm khắc tinh xảo hình chữ Thọ, rồng, trái phật thủ, hoa mai-chim hạc...

Nằm sát bên dòng sông Ô Lâu thơ mộng với 3 mặt giáp sông, thôn Hội Kỳ ra đời cách đây khoảng 600 năm. Nơi đây được xem là mảnh đất “Địa linh nhân kiệt” nên được nhiều quan lại, địa

chủ, gia đình giàu có thời xưa lựa chọn là nơi dựng đất, làm nhà. Các căn nhà rường cổ được hình thành như thế. Trưởng thôn Hội Kỳ Ngô Hồng Vỹ cho biết, trước đây thôn Hội Kỳ có tổng cộng 36 ngôi nhà cổ nguyên gốc từ thời xưa. Trải qua biến động của thời gian và tác động của chiến tranh, một số ngôi nhà đã bị hư hỏng. Hiện nay, sau quá trình trùng tu và bảo tồn, thôn còn giữ được khoảng 20 ngôi nhà cổ với tuổi thọ trên 150 năm, có những căn nhà có tuổi thọ hơn 200 năm như nhà của ông Dương Quang Dân, nhà ông Dương Văn Tuệ, nhà ông Nguyễn Tiến Dũng...

Theo ông Vỹ, những ngôi nhà cổ tại Hội Kỳ đều là nhà rường với kiến trúc cầu kỳ, độc đáo được chế tác, xây dựng qua bàn tay khéo léo của những người thợ mộc xưa. Nhà cổ tại Hội Kỳ chủ yếu được làm bằng gỗ mít. Tùy vào nhu cầu sử dụng và điều kiện của mỗi gia đình mà nhà được thiết kế khác nhau nhưng phổ biến nhất vẫn là kiểu 3 gian 2 chái hoặc 1 gian 2 chái. Mái nhà của những ngôi nhà rường được lợp ngói liệt. Hệ thống hương án, cột, kèo, giá đỡ được chạm khắc hình rồng, phượng hết sức công phu, tinh xảo. Toàn bộ cánh cửa của các ngôi nhà rường cổ là cửa bản khoa được đóng mở như một cuốn sách. Nội thất trong nhà cũng được chủ nhân bố trí khéo léo, hài hòa với các bức hoành phi, câu liễn, câu đối... Một số gia đình hiện tại còn lưu giữ được

nhiều vật dụng cũ, làm cho không gian căn nhà thêm phần hoài cổ, mộc mạc, đậm chất xưa cũ.

Theo chia sẻ của chủ nhân những căn nhà rường cổ, để làm được những căn nhà độc đáo này, ông cha họ phải tích trữ gỗ trong vòng nhiều năm. Đó là những loại gỗ quý hiếm được lựa chọn đồng nhất về kích cỡ, màu sắc, khối hộp chặt chẽ. Người thợ được chọn để thi công làm nhà cũng phải là người có tay nghề cao. Mỗi chi tiết dù là nhỏ nhất của căn nhà đều được thiết kế một cách tỉ mỉ, hài hòa. Chính vì vậy, mỗi căn nhà cổ đều là những tác phẩm nghệ thuật đắt giá và đầy tâm huyết, có giá trị về mặt lịch sử, văn hóa và kiến trúc nghệ thuật của những người thi công lẫn chủ nhà.

### Nỗi lo trước sự bào mòn của thời gian

Điều khiến du khách bị hấp dẫn khi đến với Hội Kỳ là được khám phá những nét tinh hoa kiến trúc có thể ẩn hiện ở bất kể vị trí nào trong những căn nhà. Nhiều chi tiết dù đơn lẻ, nhưng khi nằm trong tổng thể kiến trúc không hề mâu thuẫn với nhau mà rất tinh tế, hài hòa. Không gian bên ngoài của những căn nhà cổ cũng hài hòa với thiên nhiên, gần gũi, chân quê với hàng rào bằng cây, cùng những khu vườn cây ăn trái sai trĩu quả. Nằm sát bên con sông Ô Lâu nên không khí ở làng Hội Kỳ quanh năm mát mẻ, trong lành.

Tuy nhiên, theo ông Nguyễn Bé, Bí thư Chi bộ thôn Hội Kỳ, mặc dù mang dấu ấn độc đáo về cốt cách, hồn phách của một vùng quê từ thuở khai canh, lập ấp, thế nhưng hiện tại nhiều nhà đã bị xuống cấp nghiêm trọng. Trong khi việc sửa chữa gặp nhiều khó khăn do kinh phí thực hiện rất cao. Hầu hết các căn nhà đều được chủ nhân sửa lại theo hình thức cải tạo khi không thể phục hồi nguyên trạng theo đúng thiết

kế ban đầu. Nguyên nhân là do kinh phí để phục hồi lại nguyên trạng các căn nhà rường cổ là rất lớn, lên đến hàng tỉ đồng trong khi nguồn lực của chủ nhân các căn nhà có hạn. Do vậy, nguyện vọng của người dân là làng Hội Kỳ sớm được Nhà nước công nhận làng cổ, từ đó có điều kiện để trùng tu những căn nhà rường cổ.

“Hiện nay, nhiều gia đình đang có dự định bán những căn nhà rường cổ của mình cho những người có nhu cầu trong và ngoài tỉnh. Do vậy, trong những buổi họp thôn chúng tôi luôn tuyên truyền, vận động người dân cố gắng khắc phục những hư hỏng nhỏ như bờ tường, nền nhà... để giữ gìn những căn nhà rường cổ này. Một di sản quý báu mà thế hệ cha ông đã để lại”, ông Bé chia sẻ.

Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội xã Nam Hải Lãng Đoàn Thị Diệu Thư cho biết, địa phương đã và đang chủ động

Vẻ đẹp mộc mạc, cổ kính của mái ngói liệt nhuộm màu thời gian hòa quyện cùng sắc hoa rực rỡ trong khuôn viên những ngôi nhà cổ ở Hội Kỳ - Ảnh: L.A



# Những “bài học đường đời”

*của một thầy giáo*



(Đọc “Ngõ hẹp” - Tập truyện của Trương Quang Đệ, NXB Phụ nữ Việt Nam, 2026)

**Cuối năm 2025, khi viết bài về thầy Trương Quang Đệ nhân cuốn sách “Đôi thoại giữa các thế hệ” của thầy vừa trình làng, tôi trộm nghĩ, đây là cuốn sách cuối cùng của nhà giáo lão thành vừa qua tuổi 90. Vậy mà đầu xuân 2026, Thầy lại có tác phẩm mới: Tập truyện “Ngõ hẹp” dày 264 trang. Thật bất ngờ, khi thầy cho biết, cả 3 truyện được viết một mạch trong năm 2025, do đã áp ủ chúng từ lâu...**

Cuốn sách do NXB Phụ nữ Việt Nam cấp phép gồm 3 truyện vừa: “Ngõ hẹp” 82 trang, “Đôi bạn” 78 trang và “Khát vọng” 97 trang. Tuy vậy, trong “*Đôi lời tâm tình chia sẻ cùng bạn đọc*”, tác giả chỉ diễn giải “ý tưởng” mà ông ấp ủ từ lâu khi viết “Ngõ hẹp” là “*Mỗi con người là một thế giới. Qua trải nghiệm của cuộc sống, tôi thấy con người không còn là một đỉnh ốc... mà là một thực thể có suy nghĩ, có nhân cách, cuộc sống, ước vọng và số phận riêng...*”. Bốn nhân vật trong truyện “Ngõ hẹp” đã được tác giả miêu tả như thế...

Trong bài viết “*Ngõ hẹp, một câu chuyện đả triết lý nhân sinh*”, Phạm Thị Thật, sinh viên cũ khoa Pháp, Trường đại học sư phạm ngoại ngữ Hà Nội cũng chỉ nói về “Ngõ hẹp” (chứ không bàn đến hai truyện sau): “Ngõ hẹp trong tập truyện cùng tên của tác giả Trương Quang Đệ xoay quanh bốn nhân vật chính: Thu Hà, Xuân Mai, Hiền và Vinh. Cách ứng xử của họ khiến ta liên tưởng đến “Khung cửa hẹp” của André Gide. Và chắc hẳn đó cũng là dụng ý của người viết.

Thu Hà, một biên tập viên thông minh sắc sảo trong công việc, nhưng lại không thể vượt qua những ảnh hưởng tư tưởng gia đình trong cuộc sống riêng... Cuối cùng, khi mọi sự được tháo gỡ (ông bố chết, cô em gái Xuân Mai đã tìm thấy hạnh phúc cho mình), Thu Hà muốn nói lại tình xưa với Vinh thì chàng đã quyết định dứt áo ra đi không hẹn ngày trở lại.

Nhân vật Hiền thì khác. Hoàn toàn ý thức được tình yêu mãnh liệt của mình dành cho Vinh... chủ động tỏ tình với Vinh và đã có được hạnh phúc thực sự bên người mình yêu... ngay cả khi cái chết định mệnh khiến cho cô và Vinh phải âm dương cách biệt...

Trong “Ngõ hẹp” có sự hiện diện trung dung của hai luồng tư tưởng Đông-Tây. Ai cũng phải đối mặt với một hay nhiều “ngõ hẹp” trong cuộc kiếm tìm hạnh phúc...” (trích từ facebook của thầy Trương Quang Đệ).

Tôi đọc 3 truyện trong tập truyện “Ngõ hẹp”, lại nghĩ tên sách là một biểu tượng có nhiều cấp độ. Con người ta ai cũng ra đời từ “ngõ hẹp”, rồi đến trường từ ngõ hẹp trong làng quê và dù làm gì cũng bắt đầu từ “ngõ hẹp”, mới bước dần lên những “con đường lớn”, mới đến được thế giới vô tận, theo cách riêng và số phận của riêng từng cá thể... Hình như cả 12 cặp đôi trong 3 truyện đều như thế.

Về mặt nghệ thuật, xin được nói ngay,

những ai chỉ thích tìm đọc loại truyện có thủ pháp “tân kỳ”, hẳn sẽ không thỏa mãn khi đọc tập truyện “Ngõ hẹp”. Nhưng mặt khác, tập truyện lại có sức hấp dẫn lớp độc giả quen thuộc với những trang văn giúp họ có thêm những “bài học đường đời”. Ba truyện vừa trong tập truyện “Ngõ hẹp” tuy đề tài khác nhau, các nhân vật xuất thân khác nhau, nhưng, nêu tôi không nhầm, đều là những câu chuyện được xây dựng từ những “bài học đường đời” và *đả triết lý nhân sinh*”, như Phạm Thị Thật đã viết: “Những câu chuyện mà tác giả trải nghiệm hoặc chứng kiến trong cuộc đời 90 năm rất nhiều biến động của mình; trong đó, phần lớn là chuyện... tình đôi lứa! Bạn nào “tò mò”, hẳn sẽ đi tìm mối liên hệ giữa các tình tiết trong truyện với đời thật tác giả thời thanh xuân...”.

Nếu trong truyện “Ngõ hẹp” tác giả đưa nhân vật sang Pháp thì truyện “Đôi bạn” có hai nhân vật đi du học Liên Xô một cách “bí mật”. Khôi và Thành là đôi bạn thân quê miền Trung và có thể là Quảng Trị - vì tác giả cho biết “*sau cấp hai, họ cùng nhau học cấp 3, tức là phổ thông trung học tại vùng Thanh Nghệ Tĩnh...*” như nhiều cán bộ quê Trị Thiên, thời chống Pháp phải sơ tán ra học tiếp tại vùng tự do Khu 4 mà tôi quen biết. Điều quan trọng hơn là tuy “xuất xứ” từ “ngõ hẹp” gần giống nhau, nhưng do “*nhân cách, cuộc sống, ước vọng và số phận riêng...*” khác nhau, đôi bạn lại tìm lối bước lên “con đường lớn” không giống nhau.

Mặc dù tác giả là một chuyên gia ngoại ngữ, từng “cố động” việc học tiếng Anh khi đất nước còn bị “cắm vận”, nhưng qua việc “xuất ngoại” của Thành và Thủy Như, có lẽ ông muốn gửi đến bạn đọc “bài học đường đời” là nêu nội lực yêu, không có bản lĩnh, thì có được “*ngắm sông Nêva*” ở thành phố Lê-nin cổ kính như Thủy Như hay ở nơi có thể “*thấy sương mù bao phủ thành Mạc Tư Khoa*” như Thành cũng không làm nên công trạng gì. Thành học xong về nước, làm rể một vị tướng, được ưu ái bổ trí các chức vụ “ngon lành”, nhưng không có thực lực, nhiều phen phải nhờ Khôi “cứu nguy” để khỏi ô danh; còn Thủy Như học xong, ở lại, “*sống vật vờ qua ngày... rồi gặp người bạn trai về sống cùng nhau ở Tiệp Khắc*” cho đến ngày về nước với đôi bàn tay trắng, gặp lại vợ chồng Khôi-Thu Phong sống hạnh phúc cùng hai đứa con...

Câu chuyện trong “Khát vọng” càng gần gũi với bạn đọc miền Trung, vì ngay từ câu mở đầu: “*Vào giữa tháng 8/1954, hai*

*chàng trai tuổi 18, Phước và Kim, rời làng quê miền Trung lên đường đi tập kết...*”. Câu chuyện của hai chàng trai xuống tàu tập kết ra Sầm Sơn (Thanh Hóa), trải dài hơn 30 năm, cho tới ngày đất nước đổi mới, khi Phước và Kim đã có vợ là Hằng và Yên, họ mới có dịp thực hiện “khát vọng” “*là đưa được hai tiên nữ xứ Bắc về quê nhà...*”. Thông qua chuyện riêng tư của 4 nhân vật này, tác giả dù không cố ý, đã giúp bạn đọc nhớ lại những biên động lịch sử và xã hội của đất nước thời đoạn hơn ba thập kỷ trước đổi mới. “Khát vọng” của họ đâu chỉ là việc hai chàng trai được trở lại quê nhà Quảng Trị (các tình tiết trong truyện “tiết lộ” điều này); mà chính “*cõi lòng luôn khoáng đạt*” của họ đã giúp hai cặp đôi này vượt qua rất nhiều thử thách, từng bước thực hiện được những “khát vọng” chính đáng, ngày một trưởng thành, công hiến nhiều hơn cho đồng bào và xã hội. Quá nhiều chi tiết và sự kiện, chỉ xin dẫn việc chàng Kim nuôi “khát vọng” trở thành thầy giáo, trong khi Phước theo ngành nông nghiệp. Tác giả đã đưa bạn đọc về thời đoạn xa hơn, khi ông Phong (bố của Kim) từ trước năm 1954, đã là một thầy giáo nổi tiếng khắp vùng với cách dạy học đặc biệt cởi mở tại ngôi trường tư đầu tiên được thành lập tại quê nhà có tên là “*Thương Bình học hiệu*”... Truyện cũng như tiểu thuyết, tác giả đều “*hư cấu*”, nhưng nhân vật người bố của Kim, gợi chúng ta nhớ đến ông Trợ Phiên, vị chủ tịch tỉnh Quảng Trị từ năm 1948, thân phụ của tác giả... Có một người bố là thầy giáo nổi tiếng như thế, học xong đại học sư phạm, mặc dù nhà trường cho biết “*năng lực Kim xứng đáng ở lại làm trợ giáo...*”, nhưng là người thủy chung, không chạy theo “*hư danh với phẩm hàm*”, anh đã xin về dạy tại trường trung học ở Thanh Hóa, nơi anh từng theo học khi tập kết ra Sầm Sơn năm 1954; và dù gặp không ít trắc trở, đến thời đất nước đổi mới, bạn đọc được gặp lại vợ chồng Kim-Yên cũng như Phước-Hằng thành đạt và hạnh phúc...

Truyện “Khát vọng” dài nhất trong tập sách, gồm 12 chương. Xin mượn 4 câu thơ mở đầu truyện để tạm kết bài bình luận về tập truyện “Ngõ hẹp”, những vần thơ giản dị nhưng đúng là “bài học đường đời” của tác giả muốn gửi lại hậu thế:

“*Phúc đời để lại chôn trần gian/ Chẳng phải hư danh với phẩm hàm/ Mà chính cõi lòng luôn khoáng đạt/ Suốt đời xa lánh cảnh giàu sang*”.

NGUYỄN KHẮC PHÊ

Hồn ta lộng gió, ngực căng  
Tàu vượn xé sóng băng băng tung bồm  
Biển xa cho chí biển gần  
Tôm vàng cá bạc lằng lằng đón chờ  
Tàu ta rực đỏ sắc cờ  
Tổ quốc muôn trượng biển bờ là đây!  
Nào nào chuyển lưới nhanh tay  
Cho tàu xé sóng tung bay muôn trùng.

Minh họa: T.H

tìm kiếm những hướng đi mới để vừa gìn giữ di sản, vừa tạo ra nguồn lực kinh tế từ chính những giá trị cổ xưa này. Trước mắt là đưa Hội Kỳ trở thành một mắt xích quan trọng trong tuyến du lịch sinh thái-văn hóa, kết nối làng cổ với điểm du lịch thác Chờn vừa được quy hoạch với quy mô khoảng 5ha. Đồng thời khuyến khích các hộ gia đình phát triển mô hình vườn cây ăn quả sinh thái, du lịch cộng đồng và đặc biệt là khai thác thế mạnh ẩm thực truyền thống như bánh lọc, cháo bột... để thu hút du khách. Về lâu dài, xã đang xây dựng để án thành lập làng cổ Hội Kỳ nhằm tạo cơ sở pháp lý và đầu tư thu hút cho công tác bảo tồn. “Mục tiêu của chúng tôi là biến di sản thành tài sản, để chính người dân có thêm thu nhập và từ đó có kinh phí tái đầu tư, trùng tu những ngôi nhà rường cổ đang xuống cấp”, bà Thư nhấn mạnh.

LÊ AN



# HAI LÀNG NGHỀ, một điểm chung

Giữa nhịp sống hiện đại, nhiều người dân ở các làng nghề trên địa bàn tỉnh vẫn bền bỉ gìn giữ nghề truyền thống của cha ông. Trong số đó, làng nghề nón lá Bồ Liêu, xã Triệu Bình và làng nghề nước mắm Gia Đăng, xã Triệu Cơ là hai địa chỉ tiêu biểu, nơi người dân không chỉ làm kinh tế mà còn gìn giữ hồn cốt văn hóa quê hương.



Người dân thôn Bồ Liêu tổ chức làm nón lá tại Trường tiểu học Nguyễn Trãi (phường Quảng Trị) cho học sinh trải nghiệm  
- Ảnh: T.D

## LÀM NGHỀ ĐỂ GIỮ NGHỀ

Giữa miền quê yên bình, tiếng kim chằm nón vẫn đều đặn vang lên mỗi ngày như nhịp sống quen thuộc của người dân thôn Bồ Liêu. Trải qua hơn 100 năm tồn tại, nghề làm nón lá không chỉ tạo việc làm, tăng thu nhập mà còn trở thành nét đẹp văn hóa truyền thống được gìn giữ qua nhiều thế hệ.

Đọc những con đường nhỏ trong làng, hình ảnh người phụ nữ ngồi bên hiên nhà cẩn thận xếp từng tàu lá, đưa từng đường kim mềm mại đã trở nên quen thuộc. Với họ, chiếc nón lá không chỉ là vật dụng che nắng mưa mà còn chứa đựng sự cẩn cù, khéo léo và tình yêu dành cho nghề truyền thống quê hương.

Bà Trần Thị Ái Liên, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ thôn Bồ Liêu, có hơn 40 năm gắn bó với nghề làm nón, cho biết để hoàn thành một chiếc nón, người làm phải trải qua nhiều công đoạn công phu. Lá nón được lựa chọn kỹ lưỡng, sau đó phơi khô, hong nóng, làm phẳng rồi mới đưa lên khuôn. Từng lớp lá được sắp xếp hài hòa để tạo độ bền, sự chắc chắn và vẻ đẹp thanh thoát cho sản phẩm. Công đoạn chằm nón đòi hỏi sự tỉ mỉ, đôi tay khéo léo cùng nhiều năm kinh nghiệm mới tạo nên



Sản phẩm nước mắm làng nghề Gia Đăng tham gia hội chợ "Tự hào nông sản Việt Nam" tại Hà Nội năm 2023  
- Ảnh: Đ.V.L

những đường kim đều, đẹp. Theo chị Liên, để giữ nghề từ đời này sang đời khác, các gia đình thường hướng dẫn con cháu học làm nón từ khi 12-13 tuổi. Nhờ được tiếp cận sớm, nhiều người trẻ trong làng có tay nghề khá cao. Bình quân mỗi ngày, một người có thể chằm được 2 chiếc nón, sau khi trừ chi phí, thu nhập khoảng 100 nghìn đồng. Dù thu nhập chưa cao, nhiều hộ dân vẫn bền bỉ gắn bó với nghề vì đó không chỉ là kế sinh nhai mà còn là niềm tự hào của quê hương.

Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) xã Triệu Bình Nguyễn Thị Thu Diễm cho biết, thôn Bồ Liêu hiện có 80/115 hộ làm nghề nón lá. Nghề chủ yếu được làm vào thời gian nông nhàn, kéo dài

khoảng 8 tháng mỗi năm. Nguyên liệu được nhập về từ xã Ba Lòng. Không khí lao động cần mẫn, miệt mài để giữ nghề truyền thống vẫn hiện diện trong từng mái nhà của làng quê này.

Không chỉ ở thôn Bồ Liêu, tại vùng biển bãi ngang Triệu Cơ, nghề làm nước mắm ở làng nghề Gia Đăng cũng đang được nhiều người dân gìn giữ như một phần hồn quê. Ông Đoàn Văn Lương, chủ cơ sở sản xuất nước mắm Hải Long chia sẻ, nước mắm làng nghề Gia Đăng từ lâu đã trở thành niềm tự hào của người dân địa phương. Những người Quảng Trị xa quê mỗi lần trở về, thường tìm mua bởi hương vị đậm đà đặc trưng, khó nơi nào có được.

Theo ông Lương, để tạo nên những giọt nước mắm chất lượng, cá phải thật tươi và được chọn lọc kỹ trước khi muối. Mỗi loại cá như cá cơm, cá nục hay cá duội đều có quy trình và thời gian ủ riêng, kéo dài từ 8-12 tháng. Mỗi năm, cơ sở của ông sản xuất khoảng 13.000 lít nước mắm, doanh thu đạt khoảng 500 triệu đồng.

Từng tốt nghiệp đại học và làm việc cho một doanh nghiệp lớn, ông Lương quyết định trở về quê tiếp nối nghề truyền thống của gia đình. Theo ông, nghề làm nước mắm không quá nặng nhọc nhưng đòi hỏi sự sạch sẽ, tỉ mỉ và kiên trì để tạo ra sản phẩm chất lượng cho người tiêu dùng. Với ông, gìn giữ và phát triển nước mắm Gia Đăng không chỉ là làm kinh tế mà còn là cách lưu giữ hồn quê, quảng bá hình ảnh Quảng Trị đến nhiều nơi.

Thời gian qua, sản phẩm nước mắm làng nghề Gia Đăng đã tham gia nhiều hội chợ lớn trên cả nước như hội chợ "Tự hào nông sản Việt Nam" tại Hà Nội năm 2023, hội chợ mùa xuân được tổ chức đầu năm 2026 tại Trung tâm Triển lãm quốc gia Hà Nội. Trước đó, năm 2015, UBND tỉnh đã công nhận làng nghề truyền thống nước mắm Gia Đăng.

Chị Dương Thị Ngân, quê ở Quảng Trị, hiện sinh sống tại TP. Đồng Nai cho hay, mỗi lần về quê, chị đều mua nước mắm Gia Đăng và nón lá Bồ Liêu để làm quà cho bà con, bạn bè ở miền Nam. Theo chị, khi chứng kiến cách người dân làm ra những sản phẩm truyền thống, nhiều ký ức tuổi thơ lại ùa về, gợi nhớ nét đẹp văn hóa quê hương trong lòng người con xa xứ.

## MỞ RA HƯỚNG PHÁT TRIỂN MỚI

Sự thay đổi của đời sống hiện đại khiến nhiều nghề thủ công truyền thống dần thu hẹp. Tuy nhiên, ở làng nghề nón lá Bồ Liêu hay làng nghề nước mắm Gia Đăng, vẫn có những người âm thầm tìm cách đưa nghề cũ thích nghi với thời đại mới.

Chủ tịch Hội LHPN xã Triệu Bình Nguyễn Thị Thu Diễm cho biết, thời gian qua, địa phương thường xuyên tổ chức các hội chợ, phiên chợ nông sản để quảng bá sản

phẩm địa phương. Nón lá Bồ Liêu luôn là mặt hàng được người tiêu dùng quan tâm và bán khá chạy. Làng nghề cũng thu hút nhiều đoàn du khách, học sinh, sinh viên đến tham quan, trải nghiệm và mua sản phẩm. Năm 2015, UBND tỉnh công nhận nghề làm nón lá ở Bồ Liêu là 1 trong 14 nghề truyền thống, làng nghề truyền thống của tỉnh.

Trong khi đó, làng nghề nước mắm Gia Đăng hiện có 31 hộ tham gia sản xuất với 58 lao động thường xuyên, thu nhập bình quân đạt từ 45-50 triệu đồng/người/năm. Phó Trưởng phòng Kinh tế xã Triệu Cơ Lê Thiên Vũ cho biết, bên cạnh kết quả đạt được, hiện nay chi phí sản xuất ngày càng tăng trong khi giá bán chưa tương xứng khiến nhiều hộ gặp khó khăn trong tìm kiếm đầu ra. Thời gian qua, UBND xã đã hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu sản phẩm và tạo điều kiện cho các cơ sở tham gia hội chợ nhằm quảng bá thương hiệu nước mắm Gia Đăng. Để phát triển lâu dài, khó khăn lớn nhất hiện nay là nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng như nhà xưởng, điện 3 pha, xử lý môi trường và vận chuyển còn lớn, vượt khả năng của nhiều hộ sản xuất nhỏ. Vì vậy, địa phương đang đặc biệt quan tâm công tác vận động người dân di dời vào khu sản xuất tập trung.

Ngoài ra, theo bà Nguyễn Thị Thu Diễm, Chủ tịch Hội LHPN xã Triệu Bình, những người làm nón ở thôn Bồ Liêu mong muốn sớm có được một không gian trưng bày sản phẩm để vừa bán cho du khách, vừa thu hút khách du lịch về với địa phương.

Dẫu còn nhiều khó khăn, những người làm nghề nón lá ở Bồ Liêu và sản xuất nước mắm ở làng nghề Gia Đăng vẫn lặng lẽ giữ nghề bằng tất cả tình yêu dành cho quê hương. Họ giống như những đốm lửa nhỏ bền bỉ cháy giữa dòng chảy hiện đại, góp phần gìn giữ bản sắc văn hóa truyền thống của vùng đất Quảng Trị hôm nay và mai sau.

NGUYỄN VINH

# Phòng, chống ma túy ở vùng biên

## ĐỔI MỚI CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

Xác định tuyên truyền là nhiệm vụ then chốt để thay đổi nhận thức, thời gian qua, Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đã phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương đa dạng hóa hình thức tiếp cận dân bản. Bên cạnh các buổi họp dân, đơn vị triển khai tuyên truyền trực tiếp tại từng hộ gia đình và các đối tượng nguy cơ cao.

Đặc biệt, đơn vị đã biên tập các nội dung tuyên truyền bằng âm thanh sử dụng tiếng nói của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). Nội dung được xây dựng ngắn gọn, tập trung vào tác hại của ma túy, dấu hiệu nhận biết tội phạm và các biện pháp phòng ngừa. Việc truyền tải bằng tiếng mẹ đẻ kết hợp phát tờ rơi giúp bà con nắm rõ thông tin nhanh chóng, đầy đủ hơn. Thiếu tá Ngô Thừa Văn, Chính trị viên phó Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo cho hay: “Đơn vị chú trọng giúp người dân nhận diện hành vi vi phạm pháp luật để bà con nắm rõ quy định, từ đó tự giác đồng hành với lực lượng biên phòng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội”.

Nhờ đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, nhận thức của người dân, nhất là thanh thiếu niên vùng đồng bào DTTS đã có chuyển biến tích cực. Anh Hồ Văn Tùng, thanh niên thôn Ka Tăng, chia sẻ: “Qua tuyên truyền, bản thân tôi cũng như nhiều thanh niên trong thôn đã ý thức rõ việc không tham gia vận chuyển, mua bán hay sử dụng ma túy, quyết tâm xây

Tình hình tội phạm ma túy ở khu vực biên giới tiếp tục diễn biến phức tạp với thủ đoạn ngày càng tinh vi. Trước thực trạng đó, Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng. Việc chủ động gần dân, bám bản giúp nâng cao nhận thức pháp luật cho đồng bào, tăng cường hiệu quả phòng ngừa tội phạm, góp phần giữ vững an ninh trật tự địa bàn.



Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo tuyên truyền về tác hại của ma túy cho các hộ gia đình tại thôn Hà Lệt - Ảnh: K.S

dựng lối sống lành mạnh và lao động chân chính”.

Để phát huy hiệu quả, đơn vị còn phối hợp lồng ghép nội dung phòng, chống ma túy vào các buổi họp thôn. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ thường xuyên “bám bản”, sử dụng hình ảnh thực tế từ các vụ án đã triệt xóa để minh họa sinh động, giúp bà con dễ dàng nhận diện phương thức hoạt động của tội phạm. Sự kiên trì trong vận động này giúp giảm thiểu số vụ vi phạm, góp phần xây dựng được mạng lưới tin báo từ Nhân dân. Nhờ đó, bà con đã chủ động cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị, hỗ trợ lực lượng biên phòng phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng nghi vấn ngay từ đường biên.

## XÂY DỰNG BIÊN PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG CHẮC

Trong cộng đồng các DTTS tại biên giới, tiếng nói của già làng, trưởng bản và người có uy tín có vai trò đặc biệt quan trọng. Đây là lực lượng nòng cốt góp phần đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân. Ông Hồ Đối, người có uy tín lâu năm ở thôn Hà Lệt luôn tích cực đồng hành với lực lượng chức năng. Ông Đối tâm niệm: “Bản thân tôi phải nêu cao trách nhiệm vận động người dân, nhất là thế hệ trẻ, tuyệt đối tránh xa ma túy để bảo vệ tương lai và giữ gìn an ninh trật tự tại thôn”. Sự gương mẫu của những người như ông đã giúp các nội dung tuyên truyền trở nên gần gũi, tạo được sự đồng thuận cao trong cộng đồng.

Ông Hồ Văn Hoan, Trưởng thôn Ka Tăng cho biết: “Thông qua việc lồng ghép tuyên truyền vào các buổi họp thôn, tình hình an ninh trật tự ở địa phương đã có nhiều cải thiện. Tuy nhiên, do đặc thù địa hình biên giới thuận lợi cho tội phạm ẩn náu và hoạt động, địa phương vẫn tiếp tục phối hợp với biên phòng để tăng cường kiểm soát, ngăn chặn triệt để các biểu hiện tàng trữ, sử dụng ma túy ngay từ cơ sở”.

Để nâng cao hiệu quả phòng, chống ma túy trong tình hình mới, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Lao Bảo xác định giải pháp trọng tâm là tăng cường phối hợp quốc tế. Đơn vị sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với lực lượng bảo vệ biên giới Lào trong việc trao đổi thông tin và đẩy mạnh tuyên truyền chung.

Thông qua các hoạt động

giao ban định kỳ và mô hình “kết nghĩa bản - bản” giữa hai bên biên giới, nội dung phòng, chống ma túy sẽ được lồng ghép thường xuyên. Điều này giúp Nhân dân hai bên biên giới, bao gồm cư dân tại các bản kết nghĩa, nâng cao nhận thức pháp luật và cam kết không tiếp tay, che giấu cho các hoạt động mua bán, vận chuyển ma túy trái phép. Đơn vị còn thường xuyên cập nhật danh sách các đối tượng nghi vấn và các “điểm nóng” tại các địa bàn ngoại biên như bản Mỹ Yên, Ka Túp 1 (huyện Sê Pôn, Lào) để phối hợp cùng lực lượng chức năng nước bạn giám sát chặt chẽ. Các tổ tuần tra đã tăng cường chốt chặn tại bến sông thuộc các thôn Tân Kim, Nam Xuân Đức, Yên Thuận - những nơi tội phạm thường lợi dụng đêm tối hoặc giờ cao điểm để vượt sông Sê Pôn vận chuyển hàng cấm.

Trong năm 2025, lực lượng chức năng đã phối hợp bắt giữ 11 vụ với 13 đối tượng; tang vật thu giữ gồm 50.560 viên ma túy tổng hợp, 20kg ma túy đá và 0,7g ketamine. Riêng từ đầu năm 2026 đến nay, đơn vị đã phát hiện, bắt giữ 2 vụ với 2 đối tượng, thu giữ 844 viên ma túy tổng hợp và 23,17g chất ma túy các loại.

“Trong thời gian tới, đơn vị sẽ tiếp tục đổi mới nội dung tuyên truyền theo hướng bám sát thực tiễn địa bàn. Việc huy động sức mạnh tổng hợp từ chính quyền địa phương, người có uy tín và sự tham gia tích cực của người dân sẽ tạo nên thế trận biên phòng, an ninh nhân dân vững chắc, góp phần ngăn chặn hiệu quả hiểm họa ma túy ngay từ cửa ngõ biên giới”, thiếu tá Ngô Thừa Văn, Chính trị viên phó Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Lao Bảo cho biết thêm.

**KÔ KẢN SƯƠNG**

## QUẢNG TRỊ TUẦN QUA

Tuần này, từ ngày 11/5-17/5/2026, trên địa bàn tỉnh đã diễn ra một số sự kiện nổi bật:

- Đoàn công tác của các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước do đồng chí Nguyễn Hòa Bình, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ làm trưởng đoàn đã đến dâng hoa, dâng hương tri ân các anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Trường Sơn, Nghĩa trang liệt sĩ quốc gia Đường 9 và Di tích quốc gia đặc biệt Thành Cổ Quảng Trị. Trước đó, tại Trung tâm Điều dưỡng người có công Quảng Trị, đoàn đã đến thăm, tặng quà các đối tượng người có công đang điều dưỡng tập trung tại đây; tặng quà cho thân nhân của các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng trên địa bàn tỉnh.

- Đoàn công tác của Thường trực HĐND, UBND tỉnh đã đi kiểm tra thực địa một số công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Qua kiểm tra, Thường trực HĐND, UBND tỉnh yêu cầu các chủ đầu tư, đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công, kịp thời thanh toán khối lượng và giải

ngân vốn đầu tư công.

- UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026. Năm 2025, thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Trị diễn biến đặc biệt phức tạp, cực đoan và dị thường; nắng nóng xảy ra gay gắt; nhiều đợt mưa lớn kéo dài, lũ lên nhanh, ngập lụt diện rộng và sạt lở đất xảy ra liên tiếp, gây áp lực rất lớn đối với công tác PCTT và bảo đảm an toàn cho Nhân dân.

Trước yêu cầu mới của công tác PCTT, tại hội nghị, lãnh đạo UBND tỉnh yêu cầu, các sở, ngành, địa phương phải xác định công tác PCTT là nhiệm vụ thường xuyên, cấp bách; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là trong mọi tình huống; tiếp tục kiện toàn và nâng cao hiệu lực hệ thống chỉ huy PCTT, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, thông suốt từ tỉnh đến cơ sở.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết 1 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động

của chính quyền địa phương 2 cấp bằng hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến điểm cầu các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh. Qua 1 năm vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hệ thống chính trị của tỉnh ngày càng được sắp xếp một cách tinh gọn; hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương cơ bản thông suốt, ổn định, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp đã rút gọn tầng nấc trung gian, góp phần nâng cao tính trực tiếp, kịp thời trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành.

Việc tinh gọn bộ máy và cải cách thủ tục hành chính đã góp phần tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách, tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; thời gian giải quyết hồ sơ được rút ngắn, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp và người dân. Các “điểm nghẽn” trước đây dần được tháo gỡ, góp phần khơi thông, huy động các nguồn lực cho phát triển kinh tế-xã hội. **THANH HẢI (T/H)**

# Quảng Trị

## muôn vẻ



## Cửa Tùng

Cửa Tùng (xã Cửa Tùng, Quảng Trị) với cung đường uốn lượn cùng bờ cát vàng và những bãi đá soi mình bên biển biếc, là địa điểm hấp dẫn cho du khách muôn phương.

- Ảnh: NGUYỄN SÁNG



1. Bên bờ biển biếc

2. Bãi đá Cửa Tùng

3. Cửa Tùng hôm nay

4. Toàn cảnh Cửa Tùng